|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GD&ĐT****Trường Đại học SPKT TP.HCM****Khoa: CNMay & TT** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**Ch­ương trình Giáo dục đại học**

**Ngành đào tạo: CÔNG NGHỆ MAY: Đại học**

**Chương trình đào tạo: CÔNG NGHỆ MAY**

**ĐỀ C­ƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Tên học phần: Chuẩn bị sản xuất Mã học phần:** PRAP331551

1. **Tên Tiếng Anh: PRE-PRODUCTION IN APPAREL INDUSTRY**
2. **Số tín chỉ: 3 tín chỉ**
3. **Phân bố thời gian:** (3:0:6) (3 tiết lý thuyết + 0 tiết thực hành + 6 tiết tự học )

Thời gian học: 15 tuần

1. **Các giảng viên phụ trách học phần**

1/ GV phụ trách chính: Trần Thanh Hương

2/ Danh sách giảng viên cùng GD:

 2.1/ Nguyễn Phước Sơn

 2.2 / Phạm Thị Hà

 2.3/ Lê Quang Lâm Thúy

2.4/ Tạ Vũ Thục Oanh

1. **Điều kiện tham gia học tập học phần**

 **Môn học trước:** không

 **Môn học tiên quyết:** Thiết kế trang phục nam cơ bản

 **Khác:** không

1. **Mô tả tóm tắt học phần**

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về chuẩn bị nguyên phụ liệu, công nghệ gia công chi tiết và các phương pháp xây dựng định mức kỹ thuật trong sản xuất may. Đặc biệt, môn học hướng dẫn người học thiết lập bộ tài liệu kỹ thuật chi tiết cho một mã hàng

1. **Mục tiêu Học phần**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **MỤC TIÊU****HỌC PHẦN** | **MÔ TẢ MỤC TI**Ê**U HỌC PHẦN****(HP này trang bị cho sinh viên:)**  | **CHUẨN ĐẦU RA CTĐT** |
| **G1** | Kiến thức xã hội: sự phát triển ngành may trong tương laiKiến thức cơ bản về chuyên môn: các khái niệm về nguyên phụ liệu, nhảy mẫu, giác sơ đồ, định mức thời gian, định mức nguyên phụ liệu,…Kiến thức chuyên môn nâng cao: các qui trình kỹ thuật, các phương pháp thực hiện, tính toán và soạn thảo tài liệu công nghệ cho một mã hàng. | **1.1, 1.2, 1.3** |
| **G2** | Khả năng phân tích, giải thích, lập luận, thử nghiệm, giải quyết các vấn đề về công nghệ trong quá trình chuẩn bị sản xuất ngành may | **2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5** |
| **G3** | Lãnh đạo và làm việc theo nhóm Giao tiếp hiệu quả dưới dạng văn bản, thư điện tử, đồ họa và thuyết trình.Giao tiếp bằng tiếng Anh. | **3.1, 3.2, 3.3** |
| **G4** | Xác định được tầm quan trọng của các hoạt động của môi trường, xã hội đối với doanh nghiệp và ngược lại. Hình thành ý tưởng, tính toán, thiết kế các tài liệu, các hệ thống kỹ thuật phù hợp cho quá trình chuẩn bị sản xuất.  | **4.1, 4.2, 4.3, 4.4, 4.5, 4.6** |

1. **Chuẩn đầu ra của học phần**

| **CĐR** **HỌC PHẦN** | **MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN** | **CHUẨN ĐẦU RA CDIO** |
| --- | --- | --- |
|  | **G1.1** | Mô tả được xu hướng phát triển ngành may và thời trang trong tương lai. | **1.1** |
| **G1.2** | Trình bày được các khái niệm cơ bản, cơ sở, cách tính toán, cách thực hiện,…. trong quá trình chuẩn bị nguyên phụ liệu, nhảy mẫu, giác sơ đồ, định mức thời gian, định mức nguyên phụ liệu,…  | **1.2** |
| **G1.3** | Mô tả được các qui trình xử lý nguyên phụ liệu, qui trình thiết kế mẫu; các bước tiến hành nhảy mẫu, giác sơ đồ; các phương pháp tính định mức kỹ thuật ngành may; kỹ thuật soạn thảo tài liệu công nghệ cho một mã hàng,… | **1.3** |
| **G2** | **G2.1** | Phân tích, lựa chọn được các phương pháp/kỹ thuật cần thiết trong triển khai chuẩn bị và soạn các tiêu chuẩn kỹ thuật; tính toán định mức sản xuất phù hợp với thực tiễn | **2.1.1****2.1.3****2.1.4** |
| **G2.2** | Khảo sát tài liệu và thông tin điện tử, nghiên cứu, thử nghiệm phương án thiết kế các loại rập hỗ trợ, rập cải tiến và các loại biểu mẫu cần thiết cho quá trình sản xuất | **2.2.3****2.2.4** |
| **G2.3** | Tư duy có hệ thống về cách xử lý vật liệu, nghiên cứu mẫu, thiết kế mẫu, nhảy mẫu, giác sơ đồ, thiết lập qui trình công nghệ và soạn thảo tài liệu kỹ thuật. | **2.3.1****2.3.2****2.3.3** |
| **G2.4** | Rèn luyện thái độ cá nhân đúng đắn thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ của người cán bộ kỹ thuật trong quá trình chuẩn bị sản xuất may. | **2.4.1****2.4.2****2.4.3****2.4.4****2.4.5****2.4.6****2.4.7** |
| **G2.5** | Lên kế hoạch học tập và chủ động hành xử chuyên nghiệp trong sản xuât: tôn trọng văn hóa doanh nghiệp; trung thực trong cập nhật thông tin và xử lý tình huống hiệu quả. | **2.5.1****2.5.2****2.5.3****2.5.4** |
| **G3** | **G3.1** | Có kỹ năng lãnh đạo nhóm và làm việc nhóm hiệu quả về các vấn đề kỹ thuật trong quá trình chuẩn bị sản xuất may | **3.1.1****3.1.2****3.1.3****3.1.4****3.1.5** |
| **G3.2** | Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả trong quá trình học tập, phát triển kỹ năng thuyết trình trước đám đông. | **3.3.1****3.2.3****3.2.4** |
| **G3.3** | Đọc, hiểu được các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành may và biên soạn được một số tài liệu kỹ thuật bằng tiếng Anh ở mức độ cơ bản | **3.3.1** |
| **G4** | **G4.1** | Đánh giá được các ảnh hưởng của biến động xã hội đến quá trình phát triển của ngành may và đề ra một số giải pháp khắc phục khó khăn trong bối cảnh doanh nghiệp hiện nay. | **4.1.1****4.1.2****4.1.3****4.1.4** |
| **G4.2** | Tìm hiểu văn hóa của doanh nghiệp để chuẩn bị cho quá trình hội nhập thực tiễn. | **4.2.1****4.2.2** |
|  | **G4.3** | Hình thành ý tưởng kỹ thuật nhằm đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của khách hàng trong quá trình chuẩn bị sản xuất ngành may | **4.3.1****4.3.2****4.3.3** |
|  | **G4.4** | Thiết kế được các loại rập, các qui trình công nghệ cần thiết cho các mã hàng cụ thể và đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao vị thế của doanh nghiệp | **4.4.1****4.4.2****4.4.3****4.4.4** |
|  | **G4.5** | Đánh giá và đề xuất các giải pháp triển khai các hệ thống kỹ thuật phù hợp các điều kiện cụ thể của doanh nghiệp | **4.5.1****4.5.6** |
|  | **G4.6** | Triển khai vận hành thử nghiệm và điều chỉnh các thông số kỹ thuật trong quá trình chuẩn bị sản xuất về thiết kế và công nghệ. | **4.6.1****4.6.6** |

1. **Nhiệm vụ của sinh viên**
* Sinh viên phải tham dự tối thiểu 80% giờ trên lớp.
* Sinh viên hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập được giao.
1. **Tài liệu học tập**
* **Tài *liệu học tập chính***

[1] Giáo trình: Trần Thanh Hương – Chuẩn bị sản xuất may- Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh - 2014

* ***Sách tham khảo***

[1] Trần Thanh Hương – Công nghệ may trang phục 2 - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2007.

[2] Trần Thanh Hương – Thiết kế trang phục 5 - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2007.

[3] Trần Thanh Hương - Công nghệ may trang phục 3- NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2007.

1. **Tỷ lệ phần trăm các thành phần điểm và các hình thức đánh giá sinh viên:**

| **STT** | **Nội dung** | **Hình thức** | **Thời gian TH** | **Công cụ kiểm tra** | **Chuẩn** **đầu ra** | **%** **điểm số** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **BT1** | Tìm hiểu xu hướng phát triển ngành may và thời trang thế giới trong tương lai | Cá nhân | Tuần 3 | Trình bày trên giấy | **G1.2** | 10 |
| **BT2** |  Tìm hiểu về tính chất, ứng dụng của các loại nguyên phụ liệu trên sản phẩm maySưu tầm mẫu vật và phân nhóm nguyên phụ liệu mayTrình bày sơ đồ về tổ chức sắp xếp nguyên phụ liệu trong các công ty may. | Cá nhân | Tuần 2 | Quan sátVấn đápTrình bày bảng/giấy | **G1.2****G1.3****G2.1****G2.3** | 10  |
| **BT3** | Thiết kế, nhảy mẫu các chi tiết sản phẩm theo thông số và yêu cầu đã có | Cá nhân | Tuần 6 | Quan sát Thuyết trình | **G1.3****G2.1****G2.2****G2.3** | 10 |
| **BT4** | Nghiên cứu qui trình lắp ráp sản phẩm, sáng tạo ra một bộ mẫu cứng hỗ trợ cho quá trình may. | NhómCá nhân | Tuần 6  | Quan sát mẫu vật Thuyết trình | **G1.3****G2.2****G2.3****G2.4****G3.1****G4.4****G4.6** | 10 |
| **BT5** | Làm các bài tập về ghép cỡ vóc cho trước | Cá nhân  | Tuần 6Tuần 8 | Trình bày bảng/giấy | **G1.3****G2.1****G2.2****G2.3****G3.2****G4.4** | 10 |
| **BT6** | Sưu tầm các hình ảnh, video clip về việc kiểm tra, đo đếm, sắp xếp kho nguyên phụ liệu | Nhóm | Tuần 8 | Quan sát +Thuyết trình nhóm | **G2.5****G3.1****G3.2****G3.3****G4.1** | 10  |
| **BT7** | Phân tích, vẽ hình để trình bày kỹ thuật lắp ráp các cụm chi tiết, sản phẩm may một lớp, sản phẩm may nhiều lớp  | Cá nhân | Tuần 9 Tuần 10 | Làm bài trên giấy | **G2.1****G2.3****G4.3****G4.5** | 10 |
| **BT8** | Thực hành các bài tập tính định mức nguyên phụ liệu, thời gian cho trước | Cá nhân  | Tuần 7Tuần 10Tuần 12 | Làm bài trên giấy | **G2.1****G2.3****G2.4****G2.5****G4.1****G4.5****G4.6** | 10 |
| **BT9** | Sưu tầm và đọc trước, phân tích và cập nhật cách biên soạn các tài liệu công nghệ (tiếng Việt, tiếng Anh) | Cá nhân | Tuần 12Tuần 13 | Vấn đápViếtQuan sát | **G2.5****G3.2****G3.3****G4.1****G4.2** | 10 |
| **BT 10** | Báo cáo hoạt động nhóm và phản biện những câu hỏi của sinh viên trong lớp về những tình huống đặc biệt (sai hỏng, xử lý vật liệu, tiếng Anh,...) | Nhóm | Tuần 14 | Thuyết trình + vấn đáp | **G2.5****G3.1****G3.2****G3.3****G4.1****G4.2** | 10 |

1. **Thang điểm: 10 điểm**

Quá trình: Tổng điểm của các bài tập trên (50%)

Cuối kỳ : 50%

1. **Nội dung và kế hoạch thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần thứ 1:** ***Chương 1: Công đoạn chuẩn bị vật liệu*** *( 3/0/6)* | **Dự kiến các CĐR được thực hiện sau khi kết thúc ND** |
| **A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (3)** |
| **Nội dung GD trên lớp**1. Tầm quan trọng của việc chuẩn bị nguyên phụ liệu trong quá trình sản xuất may
2. Giới thiệu về Nguyên phụ liệu ngành may
3. Giới thiệu về kho nguyên phụ liệu
4. Nhập nguyên phụ liệu
5. Phá kiện

**Tóm tắt các PPGD**+ Thuyết trình và diễn giảng+ Nêu vấn đề |
| **G1.1****G1.2** |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**:**(6)** | **Dự kiến các CĐR được thực hiện sau khi kết thúc tự học** |
| **Các nội dung tự học**:**BT1:** Tìm hiểu xu hướng phát triển ngành may và thời trang thế giới trong năm tới |
| **G1.2** |
| **C/ Liệt kê các tài liệu học tập**[1] Trần Thanh Hương – Chuẩn bị sản xuất may- NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh - 2014[2] Trần Thanh Hương – Công nghệ may trang phục 2 - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2007. |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần thứ 2:** ***Chương 1: Công đoạn chuẩn bị vật liệu*** *( 3/0/6)(tt)* | **Dự kiến các CĐR được thực hiện sau khi kết thúc ND** |
| **A/ Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp: (3)** |
| **Nội dung GD trên lớp**1. Kiểm tra, đo đếm nguyên phụ liệu
2. Tiêu chuẩn chất lượng nguyên phụ liệu ngành may
3. Xuất nguyên phụ liệu

**Tóm tắt các PPGD***:*+ Thuyết trình và diễn giảng+ Nêu vấn đề |
| **G1.2****G2.1****G4.1****G4.2** |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**:**(6)** | **Dự kiến các CĐR được thực hiện sau khi kết thúc tự học** |
| **Các nội dung tự học**:**BT 2**: Tìm hiểu về tính chất, ứng dụng của các loại nguyên phụ liệu trên sản phẩm maySưu tầm mẫu vật và phân nhóm nguyên phụ liệu mayTrình bày sơ đồ về tổ chức sắp xếp nguyên phụ liệu trong các công ty may. |
| **G1.2****G1.3****G2.1****G2.3** |
| **C/ Liệt kê các tài liệu học tập**[1] Trần Thanh Hương – Chuẩn bị sản xuất may- NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh - 2014[2] Trần Thanh Hương – Công nghệ may trang phục 2 - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2007. |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần thứ 3:** ***Chương 2: Công đoạn chuẩn bị về thiết kế*** *(3/0/6)* | **Dự kiến các CĐR được thực hiện sau khi kết thúc ND** |
| ***A/*Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp***:* **(3)** |
| **Nội dung GD trên lớp**1. Tầm quan trọng của công tác chuẩn bị sản xuất về thiết kế trong doanh nghiệp may2. Công tác nghiên cứu mẫu* Khái niệm
* Cơ sở để nghiên cứu mẫu
* Phân loại nghiên cứu mẫu
* Qui trình và các thủ tục cần thiết khi tiến hành nghiên cứu mẫu.
* Cách giải quyết mâu thuẫn trong quá trình nghiên cứu mẫu

**Tóm tắt các PPGD***:*+ Thuyết trình và diễn giảng+ Nêu vấn đề |
| **G1.3****G2.3****G2.5** |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**:**(6)** | **Dự kiến các CĐR được thực hiện sau khi kết thúc tự học** |
| **Các nội dung tự học**:+ Đọc trước nội dung *Thiết kế mẫu* trong giáo trình “Chuẩn bị sản xuất“ + Ôn lại lý thuyết: Thiết kế áo sơ mi nam |
| **G1.2****G1.3** |
| **C/ Liệt kê các tài liệu học tập**[1] Trần Thanh Hương – Chuẩn bị sản xuất may- NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh - 2014[2] Trần Thanh Hương – Thiết kế trang phục 5 - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2007. |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần thứ 4:** ***Chương 2: Công đoạn chuẩn bị về thiết kế*** *(3/0/6)(tt)* | **Dự kiến các CĐR được thực hiện sau khi kết thúc ND** |
| ***A/*Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp***:* **(3)** |
| **Nội dung GD trên lớp**1. Công tác thiết kế mẫu
* Khái niệm thiết kế mẫu
* Yêu cầu kỹ thuật đối với các loại mẫu
* Cơ sở để thiết kế mẫu
* Nghiên cứu về nguyên phụ liệu may
* Nghiên cứu về dấu bấm, dấu dùi
* Các bước tiến hành thiết kế bộ mẫu mỏng
* Các điểm khác biệt giữa thiết kế may công nghiệp và thiết kế may gia đình
1. Công tác chế thử mẫu
* Khái niệm chế thử mẫu
* Mục đích của công tác chế thử mẫu
* Các bước tiến hành chế thử mẫu

**Tóm tắt các PPGD***:*+ Thuyết trình và diễn giảng+ Nêu vấn đề  |
| **G1.3****G2.3****G2.5****G4.1****G4.2** |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**:**(6)** | **Dự kiến các CĐR được thực hiện sau khi kết thúc tự học** |
| **Các nội dung tự học**:+ Đọc trước nội dung *nhảy mẫu* trong giáo trình “Chuẩn bị sản xuất“ + Chuẩn bị rập mini sản phẩm áo sơ mi theo bảng thông số cho trước. |
| **G1.2****G1.3****G2.2** |
| **C/ Liệt kê các tài liệu học tập**[1] Trần Thanh Hương – Chuẩn bị sản xuất may- NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh - 2014[2] Trần Thanh Hương – Thiết kế trang phục 5 - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2007. |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần thứ 5:** ***Chương 2: Công đoạn chuẩn bị về thiết kế*** *(3/0/6)(tt)* | **Dự kiến các CĐR được thực hiện sau khi kết thúc ND** |
| ***A/*Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp***:* **(3)** |
| **Nội dung GD trên lớp**1. Công tác nhảy mẫu
* Khái niệm về nhảy mẫu
* Các phương pháp nhảy mẫu
* Giới thiệu phương pháp nhảy mẫu theo phương pháp hệ trục tọa độ
* Triển khai áp dụng: nhảy mẫu một mã hàng áo sơ mi nam

**Tóm tắt các PPGD***:*+ Thuyết trình+ Diễn giảng+ Nêu vấn đề+ Làm mẫu |
| **G1.2****G1.3****G2.3****G2.4****G2.5** |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**:**(6)** | **Dự kiến các CĐR được thực hiện sau khi kết thúc tự học** |
| **Các nội dung tự học**:Sưu tầm các bảng thông số kích thước của các mã hàng ( Tiếng Việt – Tiếng Anh): đọc dịch và phân tích sự biến thiên về thông số kích thước ảnh hưởng đến quá trình nhảy mẫu. |
| **G1.3****G2.1****G2.2****G2.3** |
| **C/ Liệt kê các tài liệu học tập**[1] Trần Thanh Hương – Chuẩn bị sản xuất may- NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh - 2014[2] Trần Thanh Hương – Thiết kế trang phục 5 - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2007. |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần thứ 6:** ***Chương 2: Công đoạn chuẩn bị về thiết kế*** *(3/0/6)(tt)* | **Dự kiến các CĐR được thực hiện sau khi kết thúc ND** |
| ***A/*Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp***:* **(3)** |
| **Nội dung GD trên lớp*** Triển khai áp dụng: nhảy mẫu một mã hàng áo sơ mi nam (tt)
1. Công tác thiết kế, nhân mẫu và cắt mẫu cứng
* Khái niệm về nhân mẫu và cắt mẫu cứng
* Thiết kế mẫu hỗ trợ
* Qui cách xây dựng bộ mẫu cứng
* Các loại mẫu hỗ trợ

**Tóm tắt các PPGD***:*+ Thuyết trình và diễn giảng+ Nêu vấn đề  |
| **G2.3****G2.5** |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**:**(6)** | **Dự kiến các CĐR được thực hiện sau khi kết thúc tự học** |
| **Các nội dung tự học**:**BT3** : Thiết kế, nhảy mẫu các chi tiết sản phẩm theo thông số và yêu cầu đã có**BT4:**Nghiên cứu qui trình lắp ráp sản phẩm, sáng tạo ra một bộ mẫu cứng hỗ trợ cho quá trình may. |
| **G1.3****G2.1****G2.2****G2.3****G2.4****G3.2****G4.4****G4.6** |
| **C/ Liệt kê các tài liệu học tập**[1] Trần Thanh Hương – Chuẩn bị sản xuất may- NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh - 2014[2] Trần Thanh Hương – Thiết kế trang phục 5 - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2007. |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần thứ 7:** ***Chương 2: Công đoạn chuẩn bị về thiết kế*** *(3/0/6)(tt)* | **Dự kiến các CĐR được thực hiện sau khi kết thúc ND** |
| ***A/*Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp***:* **(3)** |
| **Nội dung GD trên lớp:**1. Giác sơ đồ
* Khái niệm về giác sơ đồ
* Các yêu cầu chung khi giác sơ đồ
* Công thức tính phần trăm hữu ích, phần trăm vô ích
* Phương pháp tính diện tích bộ mẫu
* Ghép cỡ vóc

**Tóm tắt các PPGD***:*+ Thuyết trình và diễn giảng,  |
| **G1.2****G1.3****G2.2****G2.3****G2.5** |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**:**(6)** | **Dự kiến các CĐR được thực hiện sau khi kết thúc tự học** |
| **Các nội dung tự học**:**BT 5**: Làm các bài tập về ghép cỡ vóc đã cho trước |
| **G1.3****G2.1****G2.2****G2.3****G3.2****G4.4** |
| **C/ Liệt kê các tài liệu học tập**[1] Trần Thanh Hương – Chuẩn bị sản xuất may- NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh - 2014[2] Trần Thanh Hương – Thiết kế trang phục 5 - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2007. |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần thứ 8:** **Chương3: Công đoạn chuẩn bị về thiết kế** (3/0/6) (tt) | **Dự kiến các CĐR được thực hiện sau khi kết thúc ND** |
| ***A/*Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp***:* **(3)** |
| **Nội dung GD trên lớp*** Các hình thức giác sơ đồ
* Các phương pháp giác sơ đồ
* Các yếu tố ảnh huởng đến hiệu suất giác sơ đồ
* Các định mức giác sơ đồ thường gặp
* Các điều kiện cần thiết để thực hiện công tác giác sơ đồ
* Kẻ khung sơ đồ
* Tính chiều dài sơ đồ
* Các nguyên tắc chung khi giác sơ đồ
* Các bước tiến hành giác sơ đồ
* Giới thiệu một số sơ đồ kỹ thuật cao: quần short yếm trẻ em của Công ty TNHH may thêu Mỹ Dung

**Tóm tắt các PPGD***:*+ Thuyết trình và diễn giảng |
| **G1.2****G1.3****G2.1****G2.2****G2.3****G4.3** |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**:**(6)** | **Dự kiến các CĐR được thực hiện sau khi kết thúc tự học** |
| **Các nội dung tự học**:**BT 6:** Sưu tầm các hình ảnh, video clip về việc kiểm tra, đo đếm, sắp xếp kho nguyên phụ liệu |
| **G2.5****G3.1****G3.2****G3.3****G4.1****G4.3****G4.4** |
| **C/ Liệt kê các tài liệu học tập**[1] Trần Thanh Hương – Chuẩn bị sản xuất may- NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh - 2014[2] Trần Thanh Hương – Thiết kế trang phục 5 - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2007.[3] Trần Thanh Hương – Công nghệ may trang phục 3 - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2007. |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần thứ 9: DÒ LẠI ĐẾN ĐÂY RỒI****Chương3: Công đoạn chuẩn bị về công nghệ** (3/0/6) | **Dự kiến các CĐR được thực hiện sau khi kết thúc ND** |
| ***A/*Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp***:* **(3)** |
| **Nội dung GD trên lớp:**1. Phân tích kỹ thuật lắp ráp sản phẩm may
* Lắp ráp sản phẩm 1 lớp
* Lắp ráp sản phẩm nhiều lớp
1. Công tác tính định mức kỹ thuật trong sản xuất:
	1. Định mức nguyên phụ liệu
	* Khái niệm về định mức NPL
	* Các phương pháp tính định mức NL
	* Các phương pháp tính định mức PL

**Tóm tắt các PPGD***:*+ Thuyết trình và diễn giảng |
| **G1.2****G1.3****G2.1****G2.2****G2.3****G2.4****G2.5** |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**:**(6)** | **Dự kiến các CĐR được thực hiện sau khi kết thúc tự học** |
| **Các nội dung tự học**:**BT7 :**Phân tích, vẽ hình để trình bày kỹ thuật lắp ráp các cụm chi tiết, sản phẩm may một lớp, sản phẩm may nhiều lớp |
| **G2.1****G2.3****G4.3****G4.5** |
| **C/ Liệt kê các tài liệu học tập**[1] Trần Thanh Hương – Chuẩn bị sản xuất may- NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh - 2014[2] Trần Thanh Hương – Thiết kế trang phục 5 - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2007.[3] Trần Thanh Hương – Công nghệ may trang phục 3 - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2007. |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần thứ 10:** **Chương3: Công đoạn chuẩn bị về công nghệ** (3/0/6) | **Dự kiến các CĐR được thực hiện sau khi kết thúc ND** |
| ***A/*Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp***:* **(3)** |
| **Nội dung GD trên lớp**2.2. Định mức thời gian gia công sản phẩm* Khái niệm về định mức thời gian
* Ý nghĩa của việc định mức thời gian
* Dụng cụ đo thời gian
* Các yếu tố ảnh hưởng đến thời gian làm việc
* Các phương pháp xác định định mức thời gian

**Tóm tắt các PPGD***:*+ Thuyết trình và diễn giảng |
| **G1.2****G1.3****G2.1****G2.2****G2.3****G2.4****G2.5** |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**:**(6)** | **Dự kiến các CĐR được thực hiện sau khi kết thúc tự học** |
| **Các nội dung tự học**:**BT 8:** Thực hành các bài tập tính định mức nguyên phụ liệu, thời gian cho trước | **G2.1****G2.3****G2.4****G2.5****G4.1****G4.5****G4.6** |
| **C/ Liệt kê các tài liệu học tập**[1] Trần Thanh Hương – Chuẩn bị sản xuất may- NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh - 2014[2] Trần Thanh Hương – Thiết kế trang phục 5 - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2007.[3] Trần Thanh Hương – Công nghệ may trang phục 3 - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2007. |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần thứ 11:** **Chương3: Công đoạn chuẩn bị về công nghệ** (3/0/6) | **Dự kiến các CĐR được thực hiện sau khi kết thúc ND** |
| ***A/*Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp***:* **(3)**1. Xây dựng bộ tài liệu kỹ thuật công nghệ
	1. Khái niệm và phân loại về tài liệu kỹ thuật công nghệ
	2. Nội dung của tài liệu kỹ thuật công nghệ
* Hình vẽ - mô tả mẫu
* Bảng mô tả cấu trúc sản phẩm
* Bảng phân tích mẫu

**Tóm tắt các PPGD***:*+ Diễn giảng |
| **G1.2****G1.3****G2.1****G2.3****G2.4****G4.1****G4.2** |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**:**(6)** | **Dự kiến các CĐR được thực hiện sau khi kết thúc tự học** |
| **Các nội dung tự học**:**BT 9:** Sưu tầm và đọc trước, phân tích và cập nhật cách biên soạn các tài liệu công nghệ (tiếng Việt, tiếng Anh) |
| **G2.5****G3.2****G3.3****G4.1****G4.2** |
| **C/ Liệt kê các tài liệu học tập**[1] Trần Thanh Hương – Chuẩn bị sản xuất may- NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh - 2014[2] Trần Thanh Hương – Thiết kế trang phục 5 - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2007.[3] Trần Thanh Hương – Công nghệ may trang phục 3 - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2007. |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần thứ 12:** **Chương3: Công đoạn chuẩn bị về công nghệ** (3/0/6) | **Dự kiến các CĐR được thực hiện sau khi kết thúc ND** |
| ***A/*Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp***:* **(3)***)* |
| **Nội dung GD trên lớp:*** 1. Nội dung của tài liệu kỹ thuật công nghệ (tt)
* Bảng thông số kích thước
* Bảng sản lượng hàng
* Bảng tác nghiệp mẫu
* Bảng tác nghiệp màu
* Bảng định mức nguyên phụ liệu
* Bảng cân đối nguyên phụ liệu

**Tóm tắt các PPGD***:*+ Thuyết trình và diễn giảng, Thảo luận làm việc nhóm |
| **G1.2****G1.3****G2.1****G2.2****G2.3****G2.4****G2.5****G4.3** |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**::**(6)** | **Dự kiến các CĐR được thực hiện sau khi kết thúc tự học** |
| **Các nội dung tự học**:Ôn lại cách soạn thào những tài liệu đã học, so sánh với tài liệu kỹ thuật đã sưu tầm.Làm bài tập về cân đối nguyên phụ liệu. |
| **G1.3****G2.3****G2.4****G2.5****G4.1****G4.2****G4.3** |
| **C/ Liệt kê các tài liệu học tập**[1] Trần Thanh Hương – Chuẩn bị sản xuất may- NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh - 2014[2] Trần Thanh Hương – Thiết kế trang phục 5 - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2007.[3] Trần Thanh Hương – Công nghệ may trang phục 3 - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2007. |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần thứ 13:** **Chương3: Công đoạn chuẩn bị về công nghệ** (3/0/6) | **Dự kiến các CĐR được thực hiện sau khi kết thúc ND** |
| ***A/*Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp***:* **(3)** |
| **Nội dung GD trên lớp**3.2 Nội dung của tài liệu kỹ thuật công nghệ (tt)* Bảng tiêu chuẩn giác sơ đồ
* Bảng qui định cho phân xưởng cắt
* Bảng qui cách đánh số - ép keo
* Bảng qui cách may sản phẩm
* Bảng qui trình may sản phẩm
* Sơ đồ nhánh cây
* Bảng qui trình công nghệ may

**Tóm tắt các PPGD***:*+ Thuyết trình và diễn giảng+ Nêu vấn đề |
| **G1.2****G1.3****G2.1****G2.2****G2.3****G2.4****G2.5****G4.1****G4.2****G4.3** |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**:**(6)** | **Dự kiến các CĐR được thực hiện sau khi kết thúc tự học** |
| **Các nội dung tự học**:Vẽ sơ đồ nhánh cây cho các sản phẩm may công nghiệp thông dụng |
| **G2.4****G2.5****G4.1****G4.2** |
| **C/ Liệt kê các tài liệu học tập**[1] Trần Thanh Hương – Chuẩn bị sản xuất may- NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh - 2014[2] Trần Thanh Hương – Thiết kế trang phục 5 - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2007.[3] Trần Thanh Hương – Công nghệ may trang phục 3 - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2007. |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần thứ 14:** **Chương3: Công đoạn chuẩn bị về công nghệ** (3/0/6) | **Dự kiến các CĐR được thực hiện sau khi kết thúc ND** |
| ***A/*Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp***:* **(3)** | **G1.2****G1.3****G2.1****G2.2****G2.3****G2.4****G2.5****G4.3****G4.4****G4.5****G4.6** |
| **Nội dung GD trên lớp**3.2 Nội dung của tài liệu kỹ thuật công nghệ (tt)* Bảng thiết kế chuyền
* Bảng bố trí mặt bằng phân xưởng
* Bảng qui cách bao gói
* Hướng dẫn kiểm tra mã hàng

**Tóm tắt các PPGD***:*+ Thuyết trình và diễn giảng**Phương pháp kiểm tra đánh giá**+ Bài thu hoạch cá nhân |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**:**(6)** | **Dự kiến các CĐR được thực hiện sau khi kết thúc tự học** |
| **Các nội dung tự học**:Ôn lại các kiến thức đã học, nêu các thắc mắc cần giải đáp | **G2.1****G2.2****G2.3****G2.4****G2.5****G4.2****G4.3****G4.4** |
| **C/ Liệt kê các tài liệu học tập**[1] Trần Thanh Hương – Chuẩn bị sản xuất may- NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh - 2014[2] Trần Thanh Hương – Thiết kế trang phục 5 - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2007.[3] Trần Thanh Hương – Công nghệ may trang phục 3 - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2007. |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần thứ 15:** **Báo cáo hoạt động nhóm và ôn tập hết môn** | **Dự kiến các CĐR được thực hiện sau khi kết thúc ND** |
| ***A/*Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp***:* **(3)** | **G2.2****G2.5****G3.1****G3.2****G3.3****G4.1** |
| **Nội dung GD trên lớp****+** Báo cáo kết quả hoạt động nhóm* Nộp bài tập thiết kế bộ mẫu cứng hỗ trợ (của BT số 5)
* **BT 10:** Báo cáo nhóm và phản biện những câu hỏi của sinh viên trong lớp về những tình huống đặc biệt (sai hỏng, xử lý vật liệu, tiếng Anh,...)

+ Ôn tập hết môn**Tóm tắt các PPGD***:*+ Thuyết trình và diễn giảng+ Giải đáp câu hỏi  |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**:**(6)**+ Ôn tập chuẩn bị thi hết môn học | **Dự kiến các CĐR được thực hiện sau khi kết thúc tự học** |
| **G2.3****G2.4****G2.5****G4.1****G4.2****G4.3****G4.4****G4.5****G4.6** |
| **C/ Liệt kê các tài liệu học tập**[1] Trần Thanh Hương – Chuẩn bị sản xuất may- NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh - 2014[2] Trần Thanh Hương – Thiết kế trang phục 5 - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2007.[3] Trần Thanh Hương – Công nghệ may trang phục 3 - NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2007. |  |

1. **Đạo đức khoa học:**
* Sinh viên không sao chép các báo cáo, bài viết của nhau.
* Các phần trích dẫn trong báo cáo, tiểu luận phải ghi rõ xuất sứ; tên tác giả và năm xuất bản
1. **Ngày phê duyệt:** ngày /tháng /năm
2. **Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa****ThS. Vũ Minh Hạnh** | **Tổ trưởng BM****ThS. Nguyễn Ngọc Châu** | **Người biên soạn****ThS. Trần Thanh Hương** |

1. **Tiến trình cập nhật ĐCCT**

|  |  |
| --- | --- |
| **Lấn 1:** Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 1: Ngày….. tháng….. năm……. | **<**người cập nhật ký và ghi rõ họ tên)Tổ trưởng Bộ môn: |
| **Lấn 2:** Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 2: Ngày….. tháng….. năm……. | **<**người cập nhật ký và ghi rõ họ tên)Tổ trưởng Bộ môn: |